

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 20 – 06 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Lệ Pha

Ông Nguyễn Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 06 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 06 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quí Đ (tên gọi khác: không có tên gọi khác), sinh ngày 01/01/1989, tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Nguyễn Văn V (sinh năm 1964); Họ tên mẹ: Lê Thị H (sinh năm 1965); Họ tên vợ: Sơn Thị Bích N (sinh năm 1991); Tiền sự: Không có; Tiền án: 03, Ngày 16/3/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo chấp hành hình phạt tù ngày 28/02/2016. Ngày 14/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành hình phạt tù xong ngày 24/4/2018. Ngày 29/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/11/2023. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2024, đến ngày 16/01/2024 tạm giam đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Phạm Văn M, sinh ngày 10/02/1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 12/01/2024, bị cáo Nguyễn Quí Đ nhờ anh Nguyễn Công

L điều khiển xe mô tô chở anh Đ từ nhà anh L tại ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đến cầu Hòa Trung tại ấp H để gặp người quen. Đến nơi Đ xuống xe, còn anh L điều khiển xe về nhà. Lúc này Đ đi bộ theo tuyến lộ đal được khoảng 300m thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ, biển số kiểm soát 94B1 – 070.41 của anh Phạm Văn M đậu sau nhà, Đ nảy sinh ý định lấy cắp tài sản. Đ đi đến dẫn xe ra khỏi nhà anh M khoảng 500m rồi cất giấu vào bụi cây ven đường. Đến khoảng 8 giờ ngày 13/01/2024 Đ đến chỗ cất giấu xe, điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ, khi chưa bán được xe thì bị Công an xã L phát hiện tạm giữ tang vật và mời về làm việc, Nguyễn Quý Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá số 13/HĐ ngày 17/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ - đen – bạc, biển số kiểm soát 94B1 – 070.41, số máy C12E-3250532, số khung 1209BY450456, có trị giá 2.775.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Quý Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quý Đ khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng đã truy tố.

Tại Cáo Trạng số 18/CT-VKS -HS ngày 09/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải truy tố bị cáo Nguyễn Quý Đ đối với hành vi trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quý Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý Đ phạm tội trộm cắp tài sản;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quý Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bị cáo Nguyễn Quý Đ không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo xin lỗi bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Quý Đ phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở nhận định: Vì mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác chiếm đoạt. Vào ngày 12/01/2024 bị cáo Nguyễn Quý Đ đã tìm tài sản để lấy trộm và đã lấy trộm được xe mô tô nhãn hiệu Hon da, màu sơn đỏ - đen – bạc, biển kiểm soát 94B1 – 070.41 của anh Phạm Văn M có giá trị 2.775.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Quý Đ có 03 (ba) tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Bị cáo Đ tiếp tục thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân một cách bất hợp pháp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội. Vì vậy với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, phòng ngừa chung xã hội.

Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quý Đ thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Quý Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ - đen – bạc, biển số kiểm soát 94B1 – 070.41 cho ông Phạm Văn M là đúng quy định pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hình sự: Bị cáo Nguyễn Quý Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quý Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quý Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 13/01/2024.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Quý Đ phải chịu án phí 200.000 đồng.

3. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Bạc Liêu;
- Viện KSND huyện Đông Hải;
- CQĐT CA huyện Đông Hải;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu
- Thi hành án hình sự CA huyện Đông Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mỹ Ghết